TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 19-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Trung Thảo.

Ông Nguyễn Thanh Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Như Ý, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với:

Các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1970; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1950 (chết) và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1948; có chồng Lê Trường G, sinh năm 1968 và có 02 người con, lớn sinh năm 1991 và nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30/LCĐKNCT, ngày 11/9/2019.

2. Bùi Thị Kim H, sinh năm 1959; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Camphuchia; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: **03/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1920 (chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1923 (chết); có chồng Phạm Hoàng T, sinh năm 1957 (chết); tiền án:

Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33/LCĐKNCT, ngày 11/9/2019.

3. Hoa Mai T, sinh năm 1970; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoa Xuân H, sinh năm 1950 (chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1949; có chồng Đặng Văn T, sinh năm 1973 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1991 và nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 34/LCĐKNCT, ngày 11/9/2019.

4. Lê Thị M, sinh năm 1975; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H, sinh năm 1949 (chết) và bà Thì Thị C, sinh năm 1951 (chết); có chồng Lê Văn P, sinh năm 1975 và có 02 người con, lớn sinh năm 1995 và nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33/LCĐKNCT, ngày 11/9/2019.

5. Lê Thị Sáu X, sinh năm 1982; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Thợ May; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1940 (chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1950 (chết); có chồng Ngô Bình A, sinh năm 1977 (Đã ly hôn năm 2018) và có 01 người con, sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32/LCĐKNCT, ngày 11/9/2019.

6. Thái Thị T, sinh năm 1973; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn Đ, sinh năm 1939 (chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1937 (chết); có chồng Trần Quốc T, sinh năm 1974 (chết) và có 01 người con, sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35/LCĐKNCT, ngày 11/9/2019.

7. Nguyễn Thị Thúy T, sinh năm 1985; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 (chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1941; có chồng Bùi Minh H, sinh năm 1984 và có 01 người con, sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36/LCĐKNCT, ngày 11/9/2019.

8. Đào Thị B, sinh năm 1964; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán;

trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T, sinh năm 1921 (chết) và mẹ chết khi bị cáo còn nhỏ nên không biết rõ họ tên, năm sinh; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 37/LCĐKNCT, ngày 11/9/2019.

9. Nguyễn Thúy P, sinh năm 1979; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: đường A, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 (chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1941; có chồng Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 (không đăng ký kết hôn và không còn sống chung), chồng sau tên Bùi Quang T, sinh năm 1970 và có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 38/LCĐKNCT, ngày 11/9/2019.

10. Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1972; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1933 (chết) và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1925 (chết); có chồng Đặng Văn T, sinh năm 1963 và có 02 người con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 39/LCĐKNCT, ngày 11/9/2019.

11. Nguyễn Thúy O, sinh năm 1984; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 (chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1941; có chồng Lê Ngọc Hải Đ, sinh năm 1983 và có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 41/LCĐKNCT, ngày 11/9/2019.

12. Nguyễn Kim N, sinh năm 1997; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1967 và bà Cù Thị L, sinh năm 1969; có chồng Nguyễn Văn H, sinh năm 1995 (Đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 40/LCĐKNCT, ngày 11/9/2019.

13. Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1978; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1944 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1954; có chồng Đặng Văn T, sinh năm 1970 và có 03

người con, lớn sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 42/LCĐKNCT, ngày 11/9/2019.

14. Đặng Thị N, sinh năm 1970; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn D, sinh năm 1927 (chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1931 (chết); có chồng Mai Anh T, sinh năm 1968 (Đã ly hôn), chồng sau tên Nguyễn Văn T và có 02 người con, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1990; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 43/LCĐKNCT, ngày 11/9/2019.

15. Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Camphuchia; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1931 (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1940 (chết); có chồng Đặng Văn T, sinh năm 1966 và có 02 người con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1993; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 44/LCĐKNCT, ngày 11/9/2019.

(Tất cả các bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng: Đặng Thị V, sinh năm 1961 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 31/7/2019, đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế và ma túy – Công an huyện Tam Nông bắt quả tang điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền tại nhà Nguyễn Thị Bích T, thuộc ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, do Nguyễn Thị Thu L tổ chức cho 14 người có tên trên tham gia, hình thức đánh bạc là bài binh 06 lá (binh ấn độ), có 08 tụ đặt cược (kể cả nhà cái), ăn thua thấp nhất là 50.000đồng, cao nhất là 100.000đồng.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc, gồm: 01 chiếc chiếu lát màu vàng nhạt, viền màu đỏ; 43 bộ bài tây (trong đó 34 bộ chưa sử dụng, 08 bộ đã qua sử dụng và 01 bộ đang sử dụng); tiền Việt Nam 8.800.000đồng.

Vật chứng thu giữ ngoài chiếu bạc, gồm: 01 cái ca mủ màu trắng, bên trong có 200.000 đồng (02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng).

Vật chứng thu giữ trên người của L và những người đánh bạc, gồm: L 47.660.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng và 150.000 đồng tiền thu lợi bất chính ngày 30/7/2019 (L tự nguyện giao nộp); H 1.700.000

đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu BAVABEN B42 màu trắng; X 4.800.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6 màu đen, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A8 màu đen; M 20.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh; T 800.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; T 20.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ; T 30.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ; B 8.000.000 đồng; P 80.000 đồng; G 3.920.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; N 3.200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; O 100.000 đồng; D 750.000 đồng; N 2.350.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng; T 3.492.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Thu L và 14 bị cáo trên thừa nhận:

- Nguyễn Thị Thu L khai: Do chủ nhà tên Nguyễn Thị Bích T đi làm ăn xa, không có người trông giữ nhà nên mới thuê L dọn dẹp, nấu cơm cho cha mẹ T ăn và trực tiếp quản lý nhà vào ban ngày, còn ban đêm về nhà ngủ.

Vào khoảng 10 giờ ngày 30/7/2019, L đang ở nhà T thì Bùi Thị Kim H, Lê Thị Sáu X, Thái Thị T, Đặng Thị N, Nguyễn Thúy P, Nguyễn Thị Thúy T và một số người nữa L không nhớ tên đến kêu L mua bài tây về chơi và cho tiền L. L đồng ý và nhờ đứa bé ở xóm đi mua bài về để cho những người trên chơi bài binh 06 lá, ăn thua bằng tiền tại bếp nấu ăn, nếu nhà cái thắng xâu cho L 5.000 đồng rồi lấy bộ bài mới dằn lên; đến khoảng 13 giờ những người đánh bạc trên xâu cho L được 150.000 đồng thì nghỉ. Tiếp tục, khoảng 11 giờ ngày 31/7/2019, những người bị bắt quả tang đến nhà T chơi rồi kêu L lấy bài tây, trãi chiếu lát trên lầu để đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền, trước khi chơi thì tất cả hùn tiền từ 10.000 đồng – 20.000 đồng cho L, trong khi chơi nếu nhà cái thắng tiếp tục xâu 10.000 đồng cho L để vào ca mủ nhựa, khi bị bắt quả tang cơ quan điều tra thu giữ trong ca mủ nhựa 200.000 đồng, thu giữ trên người L 47.660.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng. Ngày 30, 31/7/2019, L không trực tiếp gọi điện thoại hay rủ những người trên đến nhà T đánh bạc, những người trên tự đến rồi kêu L mua bài tây về chơi và xâu cho L tổng cộng: 350.000 đồng.

- Bùi Thị Kim H và Lê Thị M khai: Vào khoảng 12 giờ ngày 30/7/2019, H và M đến nhà T đánh bài binh 06 lá, ăn thua bằng tiền cùng với B, N, T và một số người nữa không biết tên, vị trí sau bếp nhà T, chiếu và bài đã có sẵn, M hùn với H và đưa H 300.000 đồng, H đặt mỗi bàn từ 20.000 đồng - 50.000 đồng, nếu nhà cái thắng xâu cho L 10.000 đồng, chơi khoảng 03 bàn thì nghe L bị xe đụng nên nghỉ, kiểm tra tiền H và M thua nhưng không nhớ bao nhiêu. Do biết trước chổ L có đánh bài nên khoảng 12 giờ 00 ngày 31/7/2019, H mang theo 1.200.000 đồng rồi cùng M tham gia đánh bài binh 06 lá ở trên lầu nhà T cùng với những người bị bắt quả tang, H và M đến nhìn thấy bài tây và chiếu đã có sẵn, M đưa 300.000 đồng hùn với H, cả hai 600.000 đồng, H đặt cược một bàn 50.000 đồng, chơi bao

nhiêu bàn không nhớ, thắng được 200.000 đồng, khi bị bắt quả tang O đang làm cái, cơ quan điều tra thu giữ trên người H 1.700.000 đồng (trong đó 800.000 đồng là tiền của M và H hùn và thắng cược, còn 900.000 đồng của H không dùng vào việc đánh bạc) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu BAVABEN B42 màu trắng; thu giữ trên người M 20.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh. Khi H và M đến chơi đánh bạc thấy những người tham gia đánh bạc đã xâu cho L (không biết ai xâu) bỏ vào ca mủ trắng 200.000 đồng, riêng H và M không xâu cho L.

- Lê Thị Sáu X: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/07/2019, X đến nhà T thăm L thì gặp H, P, B, M và một số người nữa không biết tên đang đánh bài binh 06 lá, ăn thua bằng tiền tại nhà bếp của T, X tham gia đặt cược 03 bàn, thua hết 100.000 đồng, không nhớ ai làm cái, X xâu cho L 10.000 đồng rồi lấy bộ bài dằn lên, chơi khoảng 15 phút thì nghỉ. Sau đó, do biết trước chỗ L có đánh bài, vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 31/7/2019, X mang theo 4.830.000 đồng đến nhà T tham gia đánh bạc chung với những người bị bắt quả tang, đánh loại bài binh 06 lá. X lấy ra 30.000 đồng tham gia đặt cược nhiều bàn, thắng được 170.000 đồng, O làm cái, khi Công an bắt tiền trên chiếu bạc của X 200.000 đồng, thu trên người X 4.800.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6 màu đen, lúc vào chơi X có hùn tiền xâu cho L 10.000 đồng để trong ca mủ nhựa. Khi bị bắt X thấy trong ca mủ có 200.000 đồng, xòng bài gồm có 8 tụ chơi kể cả nhà cái, lúc chơi có ai ké vào tụ của X không thì không nhớ.

- Hoa Mai T khai: Sau khi dự đám giỗ nhà N xong, khoảng 13 giờ ngày 30/7/2019, những người đi đám chung rủ T đến nhà T đánh bài, khi đến nhà T thì T nhìn thấy T, H, X, P, M và một số người nữa không nhớ tên đang đánh bài binh 06 lá, ăn thua bằng tiền. T tham gia đặc cược 04 bàn, mỗi bàn 10.000 đồng, không nhớ thắng hay thua, không thấy tiền xâu, đến khoảng 14 giờ nghe nói L bị xe đụng nên nghỉ. Tiếp tục vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/7/2019, T đến nhà T giao tiền hụi cho L thì nhìn thấy những người bị bắt quả tang chung đang chơi đánh bài binh 06 lá, ăn thua bằng tiền. T mang theo 1.000.000 đồng, lấy ra 200.000 đồng đánh bạc thì P đưa 200.000 đồng hùn với T, tổng cộng 400.000 đồng, T để trước mặt và tham gia đặt cược 04 bàn, thua hết 150.000 đồng, còn 250.000 đồng khi bị bắt cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc, thu giữ trên người T 800.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen. Trước khi tham gia đánh bạc tất cả hùn mỗi người từ 10.000 đồng - 20.000 đồng để vào ca mủ xâu cho L, riêng T xâu L 10.000 đồng, T thấy O làm cái được 01 - 02 bàn xâu 10.000 đồng để vào ca mủ trắng cho L.

- Thái Thị T: Vào khoảng 12 giờ ngày 30/7/2019, biết nhà T có đánh bài nên T đến tham gia cùng B, T, N và một số người nữa không nhớ tên, chơi bài binh 06 lá, tham gia đặc cược một bàn từ 20.000 đồng – 50.000 đồng, không nhớ chơi bao nhiêu bàn và ăn hay thua, nếu nhà cái thắng thì xâu cho L 10.000 đồng, T chơi đến 15 giờ thì nghỉ. Do biết trước nhà T có đánh bài, khoảng 13 giờ ngày 31/7/2019, T mang theo 100.000 đồng đến nhà T, lên lầu tham gia đánh bài binh

06 lá, ăn thua bằng tiền chung với những người bị bắt quả tang, T đứng bên ngoài ké vào tụ của X, mỗi bàn ké 20.000 đồng, không nhớ mấy bàn, khi Công an bắt tiền trên chiếu bạc của bị cáo là 20.000 đồng, tạm giữ trên người là 20.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ. T thấy O làm cái và có xâu cho L 10.000 đồng để vào ca mủ nhựa màu trắng.

- Nguyễn Thị Thúy T và Nguyễn Kim N khai: Vào khoảng 11 giờ ngày 30/7/2019, N biết nhà T có đánh bạc nên đến tham gia chơi bài binh 06 lá cùng với B, N, T và một số người nữa không nhớ tên, N đặt 1 tụ, mỗi tụ 10.000 đồng, người chơi làm cái xoay vòng, nếu nhà cái thắng xâu cho L từ 5.000 đồng - 10.000 đồng, tiền xâu không đưa trực tiếp cho L mà để tiền trên chiếu rồi lấy bộ bài chưa sử dụng dằn lên, không nhớ đặt bao nhiêu bàn nhưng thua hơn 100.000 đồng, chơi đến 15 giờ thì nghỉ. T không tham đánh bạc ngày 30/7/2019, nhưng do biết nhà T có đánh bài, nên khoảng 12 giờ ngày 31/07/2019, T đến nhà T tham gia đánh bạc chung với những người bị bắt quả tang, địa điểm đánh bạc là trên lầu nhà T. Khi vào chơi, T hùn với N đặt chung một tụ, mỗi người bỏ ra 200.000 đồng, tổng cộng 400.000 đồng để dưới chiếu bạc, chơi bao nhiêu bàn không nhớ, thắng 400.000 đồng, khi bị bắt quả tang cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc của T và N 800.000 đồng, tạm giữ trên người của N 3.200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, tạm giữ trên người T 30.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ. Khi đến chơi đánh bạc T và N nhìn thấy trong ca mủ nhựa màu trắng đã có tiền xâu, nếu nhà cái thắng thì tiếp tục xâu cho L 10.000 đồng bỏ vào ca mủ trắng.

- Đào Thị B khai: Khoảng 11 giờ ngày 30/07/2019, B từ chợ A đến nhà T đem mắm cho Hoàng Đ (cha T), đến nhà T thấy có khoảng 08 - 09 người đang đánh bài ở sau bếp (không nhớ tên), B không tham gia mà ngồi gần xòng bài hút thuốc và uống cà phê, không thấy ai xâu, không để ý đánh bài, đến khoảng 16 giờ 00 nghe L bị xe đụng nên tất cả nghỉ, B thấy tại chiếu bạc có 150.000 đồng nên cầm đưa cho L. Tuy nhiên, vào khoảng 10 giờ ngày 31/7/2019, B đến nhà T tham gia đánh bài binh 06 lá ở trên lầu, ăn thua bằng tiền chung với những người bị bắt quả tang, B mang theo 8.200.000 đồng, lấy ra 200.000 đồng đặt được khoảng 12 bàn, thắng được 200.000 đồng, lúc Công an bắt tiền trên chiếu bạc của B 400.000 đồng, Công an tạm giữ trên người B 8.000.000 đồng, B thấy O làm cái thắng thì bỏ vào ca mủ 10.000 đồng xâu cho L.

- Nguyễn Thúy P khai: Khoảng 11 giờ ngày 30/07/2019, P đến nhà N dự đám giỗ, ăn uống xong những người đi đám giỗ chung rủ đến nhà T đánh bài (ai rủ không nhớ), đến nơi thấy sau bếp nhà T có khoảng hơn 10 người đang đánh bài gồm: B, N, T, M và một số người nữa không nhớ tên, P đặt 1 tụ từ 20.000 đồng - 30.000 đồng, tham gia được vài bàn thì nghỉ rồi lấy tiền bỏ vào túi, không đếm tiền nên không nhớ thắng hay thua, nếu nhà cái thắng xâu cho L từ 5.000 đồng - 10.000 đồng để giữa xòng bài và lấy bộ bài chưa sử dụng dằng lên trên, P không có xâu cho L. Ngoài ra, P biết nhà T có đánh bài, vào khoảng 12 giờ ngày

31/7/2019 đến nhà T lên lầu tham gia đánh bài binh 06 lá chung với những người bị bắt quả tang, trước khi chơi P và những người có mặt hùn tiền mỗi người từ 10.000 đồng - 20.000 đồng để vào ca mủ trắng xâu cho L. Do không đủ bài nên P hùn với N đặt 1 tụ, mỗi người hùn 400.000 đồng, cả hai 800.000 đồng để trước mặt (trên chiếu bạc), đặt mỗi bàn 100.000 đồng, không nhớ đặt bao nhiêu bàn, thắng cược 200.000 đồng, khi Công an bắt tiền trên chiếu bạc của P và N 1.000.000 đồng, tạm giữ trên người của P 80.000 đồng. P hùn với N có lúc chơi không thắng thì hùn với tụ khác nhưng hùn với tụ nào không nhớ tên và bao nhiêu tiền.

- Nguyễn Thị Ngọc G và Nguyễn Thị T khai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/7/2019, G và T đến nhà N dự đám giỗ, ăn uống xong những người đi đám giỗ chung rủ đến nhà T đánh bài (ai rủ không nhớ), G và T hùn vốn mỗi người là 200.000đ, cả hai 400.000 đồng, đặt được 05 - 07 bàn, thua hết 50.000 đồng, chơi đến khoảng 12 giờ nghỉ, còn lại 350.000 đồng G chia làm đôi với T, G và T không để ý việc xâu tiền cho L. Ngoài ra, G và T biết nhà T có đánh bài nên vào khoảng 11 giờ ngày 31/7/2019 cả hai đến nhà T lên lầu tham gia đánh bài binh 06 lá chung với những người bị bắt quả tang, G và T hùn vốn, mỗi người 200.000 đồng, cả hai 400.000 đồng để trước mặt (trên chiếu bạc), đặt mỗi bàn 50.000 đồng, không nhớ đặt bao nhiêu bàn, thắng 600.000 đồng. Khi Công an bắt tiền trên chiếu bạc của G và T 1.000.000 đồng, thu trên người G 3.920.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, thu trên người của T 3.492.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen. Lúc O làm cái thắng xâu cho L 10.000 đồng để vào ca mủ, T nhìn vào ca mủ trắng thấy có nhiều tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng, T lấy ra đếm được 200.000 đồng rồi lấy 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đổi rồi bỏ vào ca mủ của L.

- Nguyễn Thúy O và Nguyễn Thị Thùy D khai: ngày 30/7/2019, O và D không tham gia đánh bạc tại nhà T. Nhưng vào khoảng 12 giờ ngày 31/7/2019, O và D biết nhà T có đánh bài nên đến tham gia đánh bài binh 06 lá trên lầu cùng với những người bị bắt quả tang chung. Do không có tụ đặt O lấy 1.000.000 đồng hùn với D, cả hai 2.000.000 đồng để trước mặt (trên chiếu bạc), O đặt 04 - 05 bàn, đặt mỗi bàn 50.000 đồng - 100.000 đồng, thua hết 200.000 đồng. Thấy vậy, O và D hùn làm cái gồm có 07 tụ đặt cược, đặt từ 50.000 đồng - 100.000 đồng, không nhớ làm cái bao nhiêu bàn, kiểm tra tiền thua thêm 300.000 đồng, O lấy 10.000 đồng bỏ vào ca mủ trắng xâu cho L. Khi công an bắt tiền trên chiếu bạc của O và D 1.500.000 đồng, tạm giữ trên người O 100.000 đồng, D 750.000 đồng.

- Đặng Thị N khai: ngày 30/7/2019, N không tham gia đánh bạc tại nhà T. Nhưng khoảng 11 giờ 40 phút ngày 31/7/2019, đám giỗ tại nhà xong, N đến nhà T tham gia đánh bài binh 06 lá ở trên lầu cùng với những người bị bắt quả tang chung. Do không đủ bài nên N hùn với P đặt 1 tụ, mỗi người hùn 400.000 đồng, cả hai 800.000 đồng để trước mặt (trên chiếu bạc), đặt mỗi bàn 100.000 đồng, không nhớ đặt bao nhiêu bàn, thắng 200.000 đồng, khi Công an bắt tiền trên chiếu bạc của N và P 1.000.000 đồng, tạm giữ trên người của N 2.350.000 đồng và 01

điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng. Trước khi tham gia đánh bạc, tất cả những người chơi đều hùn từ 10.000 đồng - 20.000 đồng để vào ca mủ trắng xâu cho L, N thấy người làm cái thắng tiếp tục bỏ vào ca mủ 10.000 đồng xâu tiếp cho L.

Tại Cáo trạng số: 44/CT-VKS-TN ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố các bị cáo Bùi Thị Kim H, Lê Thị Sáu X, Lê Thị M, Hoa Mai T, Thái Thị T, Nguyễn Thị Thúy T, Đào Thị B, Nguyễn Thúy P, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Kim N, Nguyễn Thúy O, Nguyễn Thị Thùy D, Đặng Thị N và Nguyễn Thị T về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Thu L về tội "*Gá bạc*" theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 17; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thúy O phạm tội "Đánh bạc" mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

- Bị cáo Nguyễn Thúy P phạm tội "Đánh bạc" mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thúy T phạm tội "Đánh bạc" mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

- Bị cáo Đào Thị B phạm tội "Đánh bạc" mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G phạm tội "Đánh bạc" mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội "Đánh bạc" mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

- Bị cáo Hoa Mai T, về tội "Đánh bạc" mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 17; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố:

- Bị cáo Bùi Thị Kim H, về tội "Đánh bạc" mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

- Bị cáo Thái Thị T, về tội "Đánh bạc" mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

- Bị cáo Nguyễn Kim N, về tội "Đánh bạc" mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

- Bị cáo Lê Thị M, về tội "Đánh bạc" mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

- Bị cáo Lê Thị Sáu X, về tội "Đánh bạc" mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

- Bị cáo Nguyễn Thị T, về tội "Đánh bạc" mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

- Bị cáo Đặng Thị N, về tội "Đánh bạc" mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thị Thu L, về tội "Gá bạc" mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

Hình phạt bổ sung:

+ Căn cứ khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bổ sung từ 20.000.000đ – 30.000.000đ đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu L.

+ Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bổ sung từ 10.000.000đ – 20.000.000đ đối với các bị cáo Bùi Thị Kim H, Lê Thị Sáu X, Hoa Mai T, Thái Thị T, Nguyễn Thị Thúy T, Nguyễn

Thúy P, Nguyễn Thúy O, Đào Thị B, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Kim N, Nguyễn Thị Thùy D, Đặng Thị N, Nguyễn Thị T.

Riêng bị cáo Lê Thị M thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Tất cả các bị cáo khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Đánh bạc" và tội "Gá bạc" như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 31/7/2019 của Công an huyện Tam Nông; Lời khai người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn khi thống nhất thì cùng tham gia đánh bạc chứ không có người đứng ra tổ chức, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc*"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt là bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Riêng hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu L là dùng địa điểm nhà ở của người khác nhưng do bị cáo quản lý để cho người khác đánh bạc có thu lợi bất chính số tiền 150.000 đồng ngày 30/7/2019 và bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Gá bạc*"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng

tội, đúng pháp luật, mức hình phạt là bị phạt tiền từ 50.000.000đồng đến 300.000.000đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Đánh bạc và Gá bạc ăn thua bằng tiền là trái phép. Trong thời gian gần đây tệ nạn đánh bạc và gá bạc trái phép bằng hình thức đánh bài, đá gà, số đề, cá độ bóng đá… diễn ra hết sức phức tạp, đang có chiều hướng gia tăng gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Bản thân các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được điều này nhưng vì tư lợi và lười biếng lao động nên các bị cáo đi đến con đường phạm tội là đánh bạc và gá bạc ăn thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo cần phải xem xét trách nhiệm và áp dụng hình phạt tương xứng khi xem xét lượng hình để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hơn nữa là ngày đám giỗ ông bà phần lớn con cháu trong gia đình họp mặt tham gia chứ không phải thường xuyên nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo Nguyễn Thị Thu L có bà ngoại Nguyễn Thị L được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và chồng là Lê Trường G tham gia nghĩa vụ quân sự (chiến trường Tây Nam) xuất ngũ năm 1987; Nguyễn Thúy O, Nguyễn Thúy P và Nguyễn Thị Thúy T có nội ngoại Nguyễn Thị L được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; Đào Thị B có anh ruột Đào Văn B được Nhà nước phong tặng liệt sĩ năm 1985; Nguyễn Thị Ngọc G có chồng là Đặng Văn T tham gia nghĩa vụ quân sự (chiến trường Tây Nam) xuất ngũ năm 1984; Nguyễn Thị Thùy D có bà nội Nguyễn Thị L được tăng Huân chương kháng chiến hạng nhất và chồng là Đặng Văn T tham gia nghĩa vụ quân sự tại Quân khu 9, xuất ngũ năm 1990; Hoa Mai T có chồng tham gia nghĩa vụ quân sự năm 1994 nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cho các bị cáo hưởng án treo giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe các bị cáo trở thành công dân tốt là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu trong dư luận, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều khai nhận có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên nghĩ cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Lê Thị M thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[5] Đối với hành vi gá bạc của L và đánh bạc của 14 bị cáo, chỉ chứng minh được 09 bị cáo tham vào ngày 30/7/2019 nhưng chỉ có lời khai, không thu giữ được vật chứng và số tiền đánh bạc nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với vật chứng (tiền, điện thoại không dùng vào việc đánh bạc) thu giữ trên người các bị cáo khi bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông đã giao trả lại cho các bị cáo và tại phiên tòa các bị cáo khai đã nhận lại đầy đủ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Xét thấy: 01 chiếc chiếu lát màu vàng nhạt, viềng màu đỏ; 43 bộ bài tây (34 bộ chưa sử dụng, 08 bộ đã qua sử dụng và 01 bộ đang sử dụng) và 01 cái ca mủ màu trắng vật chứng trên là chứng cứ, công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với tiền Việt Nam 10.300.000 đồng (trong đó 8.800.000 đồng thu tại chiếu bạc, 200.000 đồng thu trong ca mủ, 150.000 đồng tiền thu lợi bất chính ngày 30/7/2019 của L tự nguyện giao nộp, 175.000 đồng của G và 175.000 đồng của T (tiền hùn đánh bạc vào ngày 30/7/2019 còn lại), H và M 800.000 đồng (tiền hùn đánh bạc ngày 31/7/2019 công an thu giữ trên người đã chứng minh dùng đánh bạc). Xét thấy, số tiền này liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Riêng bị cáo Lê Thị M thuộc diện cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu L phạm tội: "Gá bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Kim H phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Sáu X phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Lê Thị Sáu X 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019).

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Lê Thị M 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019).

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoa Mai T phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Hoa Mai T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019).

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Thái Thị T phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Thái Thị T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019).

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy T phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019).

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Thị B phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Đào Thị B 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019).

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thúy P phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thúy P 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019).

10. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019).

11. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim N phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim N 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019).

12. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thúy O phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thúy O 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019).

13. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019).

14. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị N phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Đặng Thị N 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019).

15. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019).

Giao các bị cáo L, H, D, T, N, T, N, G, B, T, T, M cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để quản lý, giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo X cho Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo O cho Uỷ ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo P cho Uỷ ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh để quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bổ sung số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu L.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo Bùi Thị Kim H, Lê Thị Sáu X, Hoa Mai T, Thái Thị T, Nguyễn Thị Thúy T, Nguyễn Thúy P, Nguyễn Thúy O, Đào Thị B, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Kim N, Nguyễn Thị Thùy D, Đặng Thị N, Nguyễn Thị T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Riêng bị cáo Lê Thị M thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

16. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc chiếu lát màu vàng nhạt, viền màu đỏ; 43 (bốn mươi ba) bộ bài tây (34 bộ chưa sử dụng, 08 bộ đã qua sử dụng và 01 bộ đang sử dụng) và 01 (một) cái ca mủ màu trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 10.300.000đ (Mười triệu, ba trăm nghìn đồng). Trong đó 8.800.000đồng thu tại chiếu bạc, 200.000đồng thu trong ca mủ, 150.000đồng tiền thu lợi bất chính ngày 30/7/2019 của L tự nguyện giao nộp, 175.000đồng của G và 175.000đồng của T (tiền hùn đánh bạc vào ngày 30/7/2019 còn lại), H và M 800.000đồng (tiền hùn đánh bạc ngày 31/7/2019 công an thu giữ trên người đã chứng minh dùng đánh bạc).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

17. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, diểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Nguyễn Thị Thu L, Bùi Thị Kim H, Lê Thị Sáu X, Hoa Mai T, Thái Thị T, Nguyễn Thị Thúy T, Đào Thị B, Nguyễn Thúy P, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễ Kim N, Nguyễn Thúy O, Nguyễn Thị Thùy D, Đặng Thị N, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Riêng bị cáo Lê Thị M được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm do thuộc diện hộ cận nghèo.

18. Án xử công khai có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hứa Quang Thông